TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 11 - 2022
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đình Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Hà

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn*:** Chị Đỗ Thị T; sinh năm: 1991 (Có mặt).
Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn K, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

***- Bị đơn*:** Anh Đỗ Mạnh K; sinh năm: 1989 (Có mặt)
Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn K, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh K kết hôn trên tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là thị trấn K), huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian hạnh phúc, hòa

thuận thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm sống dẫn đến bất hòa kéo dài. Vợ, chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Đến nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc đã thực sự tan vỡ nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 28/8/2012 và cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 28/5/2016. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và giao cháu H cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Mạnh K trình bày:

Về hôn nhân: Anh K và chị T kết hôn trên tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Thành Kim (nay là thị trấn Kim Tân), huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn sống hòa thuận được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Chị T đã bỏ đi từ tháng 01/2021 đến nay. Nay chị T yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 28/8/2012 và cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 28/5/2016. Ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và giao cháu H cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh K không đồng ý mà yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh K không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa các bên đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Đỗ Thị T ly hôn anh Đỗ Mạnh K. Về con chung: Giao cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 28/8/2012 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 28/5/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị T, anh K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về án phí, chị T phải chịu án phí về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, bị đơn là anh Đỗ Mạnh K đang cư trú tại khu phố Lâm Thành, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Do trong vụ án có con chưa thành niên nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương để xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của chị T, anh K và đã thông báo cho các đương sự được biết về việc Tòa án đã thu thập được tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên các bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Đỗ Mạnh K có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Thành Kim (nay là thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Việc đăng ký kết hôn của chị T và anh K là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì vợ, chồng sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ, chồng đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay chị T xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K. Trong quá trình giải quyết vụ án anh K cũng đồng ý ly hôn với chị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị T và anh K đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Đỗ Mạnh K.

[3]. Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 28/8/2012 và cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 28/5/2016. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và giao cháu H cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét yêu cầu của chị T và anh K là chính đáng và hợp pháp. Tuy nhiên hiện nay chị T và anh K đều làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, nguyện vọng của cháu H muốn được ở với bố. Để đảm bảo quyền lợi chính đáng, cũng như nguyện vọng của các cháu. HĐXX nhận thấy nên chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng,

giao cháu H cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

[4]. Về tài sản, công nợ chung: Chị T và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Đỗ Mạnh K.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 28/8/2012 cho anh Đỗ Mạnh K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 28/5/2016 cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh K, chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số AA/2021/0007823 ngày 14/10/2022, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị T và anh K. Chị T và anh K có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn K;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Hà **Lưu Đình Tâm** **Bùi Văn Hải**